

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 năm 2015

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

Thực hiện công văn số 1487/UBCK-GSĐC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước V/v thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin của Công ty đại chúng.

Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 báo cáo Ủy Ban chứng khoán Nhà nước tình hình hoạt động năm 2015 như sau:

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2300882483 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/3/2015; Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/04/2015.
- Vốn điều lệ: 11.600.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 11.600.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh,
- Số điện thoại: 02413 826 746
- Số fax: 02413 823 366
- Website: inwama4.vn
- Mã cổ phiếu: DT4

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 là Đoàn Quản lý đường thủy nội địa số 4 được thành lập 11/7/1964, là đơn vị hành chính sự nghiệp.

Ngày 03/12/2014 Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 4568/QĐ – BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Đoàn Quản lý đường thủy nội địa số 4, thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Ngày 04/02/2015 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có Quyết định số 134/QĐ - CĐTND của về việc cử người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

Ngày 05/3/2015 Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 chính thức đi vào hoạt động theo giấy đăng ký doanh nghiệp số: 2300882483 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/3/2015; Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/04/2015.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Chi tiết: Quản lý bảo trì đường thường thủy nội địa. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; điều tiết chống va trôi mùa lũ; nạo vét đường thủy.	5222 (chính)
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
4	Xây dựng công trình công ích	4220
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
6	Phá dỡ	4311
7	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
14	Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản trên sông	0899
15	Đóng tàu và kết cấu nổi	3011
16	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17	Bán buôn nhiên liệu, rắn, lỏng, khí và các loại sản phẩm liên quan	4661
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Chi tiết Tư vấn khảo sát thiết kế công trình giao thông, tư vấn thiết kế các công trình đường thủy, tư vấn giám sát thi công các công trình đường thủy.	7110
19	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thủy; sản xuất lắp đặt phao tiêu báo hiệu đường thủy	3290
20	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
21	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
22	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	7803
23	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24	Mua bán, cho thuê phương tiện đường thủy, đường bộ. Đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện	Ngành, nghề chưa khớp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

* Địa bàn kinh doanh: Tập trung tại khu vực phía bắc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị.

* Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Công ty, Quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty.

- Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng với tất cả các cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và Điều lệ của Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Công ty quy định.

* Ban kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

* Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Là người đại diện của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Đại hội cổ đông bổ nhiệm và miễn nhiệm và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại Đại hội thường niên năm 2016 dự kiến diễn ra ngày 26/4/2016 sẽ tiến hành sửa Điều lệ Công ty, tách chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị với chức danh Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

* Giám đốc:

Giám đốc là người giúp việc cho chủ tịch Hội đồng quản trị, điều hành hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

* Phó Giám đốc:

Các Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc Công ty, điều hành hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

* Các phòng chức năng

Các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của Phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc của trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

b) Cơ cấu bộ máy tổ chức:

1. Phương án về tổ chức bộ máy và nhân sự:

1.1. Cơ cấu tổ chức

- Phòng Kỹ thuật
- Phòng Kinh doanh – Dự án
- Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng Tài chính – Kế toán
- 12 đơn vị trực thuộc:

+ Trạm QLĐTND Minh Đạo	+ Trạm QLĐTND Đa Phúc
+ Trạm QLĐTND Kiều Lương	+ Trạm QLĐTND Cao Bằng
+ Trạm QLĐTND Phả Lại	+ Trạm QLĐTND Bắc Giang
+ Trạm QLĐTND Hiền Lương	+ Trạm QLĐTND Bố Hạ
+ Trạm QLĐTND Quang Châu	+ Trạm QLĐTND Lục Nam
+ Trạm QLĐTND Yên Phong	+ Xí nghiệp TM cơ khí công trình

1.2 Mô hình tổ chức bộ máy:

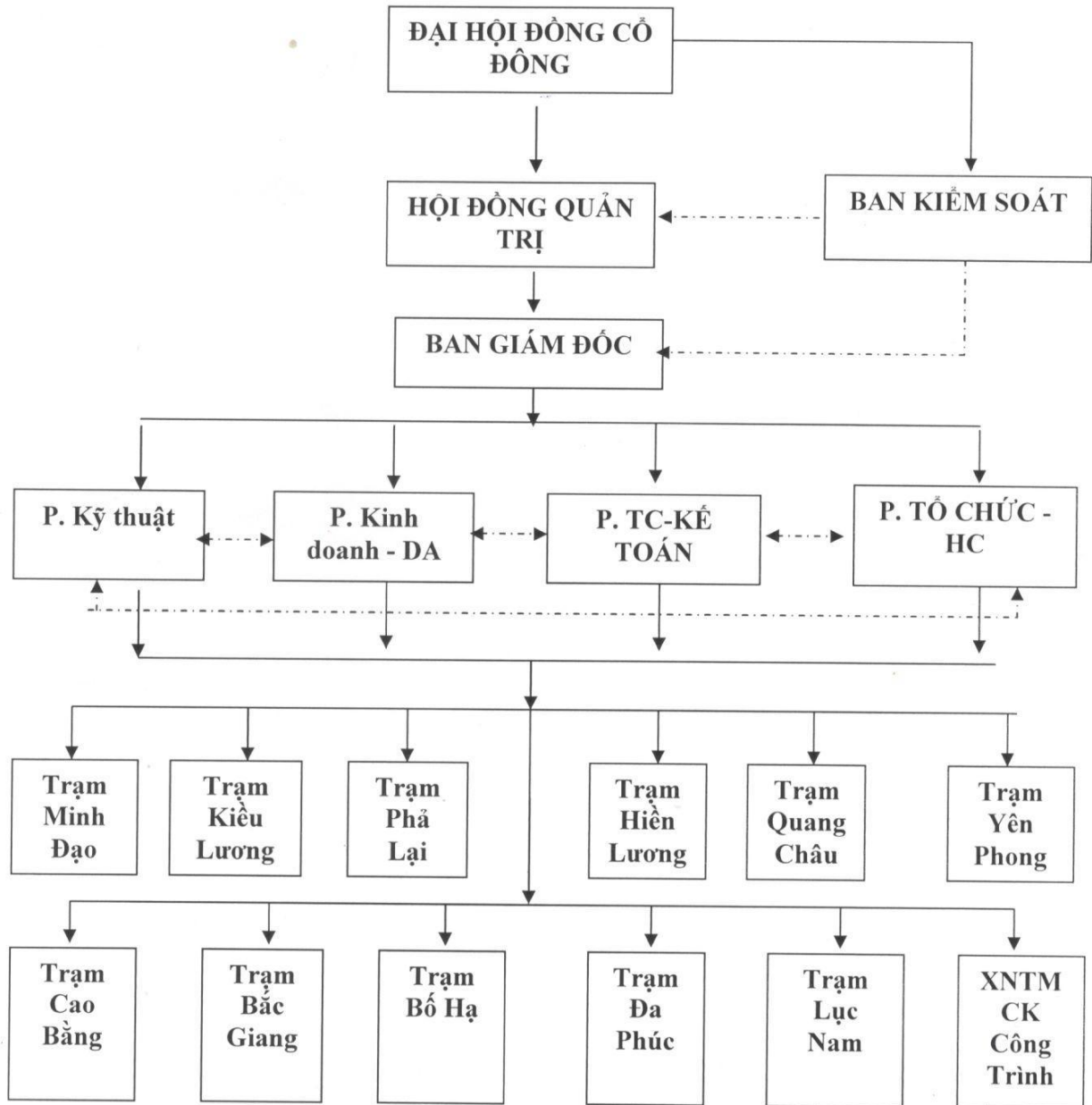
Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị: 05 người (01 Chủ tịch, 4 ủy viên HĐQT)

Ban kiểm soát: 03 người (01 Trưởng ban, 02 ủy viên)

Ban Giám đốc: 03 người (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc)

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**



Ghi chú:

Quan hệ điều hành: —————>

Quan hệ phối hợp: <----->

Quan hệ giám sát: - - - - ->

c) Các đối tác của Công ty

Chi Cục Đường thủy nội địa phía bắc.

Công ty TNHH một thành viên Hải Linh Bắc Ninh là đơn vị cung cấp nguồn xăng dầu cho Công ty.

Chi nhánh Công ty CP hóa dầu Quân đội tại Hà Nội là đơn vị cung cấp các sản phẩm dầu, mỡ, nhớt các loại cho Công ty.

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ sản xuất Tân Hoàng Minh là đơn vị cung cấp nhớt các loại cho Công ty.

Công ty TNHH xăng dầu Minh Hồng tại Phú lý - Sóc Sơn - Hà Nội cung cấp nhớt các loại cho Công ty.

Công ty TNHH đầu tư thương mại Hải Toàn cung cấp than các loại cho công ty...

5. Định hướng phát triển:

- Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình của Công ty cổ phần.

- Xây dựng chiến lược, kiện toàn, mô hình tổ chức của Công ty, mục tiêu là đưa các hoạt động của Công ty phát triển mạnh bền vững, đưa các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty ra thị trường trên toàn quốc.

- Công ty tìm ra các giải pháp phát triển bền vững cho thị trường kinh doanh của Công ty, giữ ổn định thị trường, thêm các dòng sản phẩm mới, xây dựng phương án phát triển thị trường phù hợp.

- Tìm kiếm mặt bằng để phát triển kinh doanh thương mại, xây dựng văn phòng, cửa hàng của Công ty tại Ninh Bình, Nam Định.

- Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống người lao động, bảo vệ môi trường và tham gia phát triển cộng đồng.

6. Các rủi ro:

Năm 2015 tình hình doanh thu của ngành truyền thống sụt giảm 12%, dự kiến năm 2016 sụt giảm 30% dẫn đến sức ép trong chi phí, vấn đề an sinh cho người lao động gặp nhiều khó khăn.

Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 05/3/2015, hiện nay đang triển khai một loạt dự án kinh doanh mới thương mại, bán lẻ như: Dầu Diêzen, than và các mặt hàng khác. Các dự án đang trong quá trình đầu tư do vậy đòi hỏi đầu tư chi phí ban đầu có thể tạo ra các rủi ro tiềm trong hoạt động.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty vượt qua những khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội năm 2015 Công ty đều hoàn thành kế hoạch đề ra, các chỉ tiêu kết quả đặt hàng quản lý thường xuyên đường thủy nội địa, sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả theo chi tiết sau:

Công việc được Cục đường thủy nội địa Việt Nam đặt hàng:

- | | |
|--|---------------------|
| + Quản lý thường xuyên đường thủy nội địa: | 17.246.904.546 đồng |
| + Sản xuất báo hiệu đợt 1: | 297.216.364 đồng |
| + Sản xuất báo hiệu đợt 2: | 359.599.091 đồng |

- + Thi công trụ neo Sông Đuống: 294.895.455 đồng
- + Chống va trôi cầu Hồ: 1.827.920.909 đồng
- + Khắc phục hậu quả cơn bão số 2 Sông Đuống: 111.563.636 đồng

Công ty chủ động tìm kiếm công trình ngoài : Điều tiết không chế cầu 282 Sông Đuống, Điều tiết không chế Cầu Long Biên gói 04; Điều tiết không chế, xây dựng các kè, cảng, đường điện trên sông, nạo vét cát sỏi, nạo vét nâng cấp mở rộng bán kính cong; sản xuất lắp đặt báo hiệu các cảng Hải Linh, cảng Than Phả lại nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên với tổng doanh thu : 7.510.933.264 đồng.

Công ty mở rộng công tác kinh doanh dịch vụ: Kinh doanh dầu Diezen doanh thu đạt 27.680.909.000 đồng; kinh doanh than đạt 3.963.497.000 đồng.

Hoạt động doanh thu và chi phí của năm 2015 khi chuyển sang công ty cổ phần cũng được thay đổi so cơ cấu với năm 2014. Năm 2014 có số liệu kiểm toán mốc thời gian từ 1/7/2014 đến 04/3/2015 và năm 2015 có số liệu kiểm toán từ 05/3/2015 đến 31/12/2015.

Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2015:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm
1	Doanh thu thuần	26.283.919.179	58.028.379.524	+119,9%
	- KP SNKT	22.948.363.130	-	
	- Hoạt động sản xuất kd	3.335.556.049	-	
3	Lợi nhuận trước thuế	618.023.467	1.590.721.366	+157,4%
4	Lợi nhuận sau thuế	508.237.064	1.172.011.870	+130,6%

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban Giám đốc:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Dương Hải Thanh	1967	Giám đốc	Đại học	4,09%
2	Nguyễn Phi Trường	1966	Phó Giám đốc	Đại học	2,36%
3	Trịnh Văn Mạn	1955	Phó Giám đốc (nghỉ chế độ 01/10/2015)	Đại học	0,30%

b) Chính sách với người lao động:

- Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp nhằm nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên.
- Công ty rất chú trọng vào lĩnh vực đầu tư nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên tham gia các lớp đào tạo nâng cao tay nghề, đào tạo lại lực lượng lao động.
- Tổng số cán bộ công nhân viên trong toàn đơn vị là: 151 người
- Thu nhập bình quân: 6.900.000 đồng/người/tháng

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a) **Các khoản đầu tư lớn:**

Năm 2015 Công ty triển khai dự án kinh doanh thương mại xăng dầu, than và các sản phẩm liên quan, tổng mức giá trị tài sản : 3.217.297.854 đồng, trong đó đầu tư một số dự án trọng điểm sau :

Cửa hàng xăng dầu số 1:	802.540.000 đồng
Cửa hàng xăng dầu số 2:	950.000.000 đồng
Xe HINO – Chở xăng dầu	1.760.535.636 đồng

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính năm 2014-2015

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm
1	Tổng tài sản	46.214.863.717	35.645.278.791	-22,87%
2	Doanh thu thuần	26.383.919.179	58.028.379.524	+76,65%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	618.023.467	1.590.721.366	+157,38%
4	Lợi nhuận trước thuế	618.023.467	1.590.721.366	+157,38%
5	Lợi nhuận sau thuế	508.237.064	1.172.011.870	+137,04%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		5,1%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,11	1,01
	Hệ số thanh toán nhanh:TSLĐ- Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,89	0,89
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
+	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,51	0,64
+	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,05	1,82
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	15,59	18,41
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,71	1,63
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,09
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,03
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,03

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.160.000 cổ phần
- Loại cổ phần: phổ thông
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 11.600.000.000 đồng
(Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 180.300 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông tổ chức:		
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (Bộ GTVT)	591.600	51%
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (Công ty TNHH ứng dụng công nghệ Việt Nhật)	81.200	7%
2. Cổ đông cá nhân:	487.200	42%
Tổng cộng	1.160.000	100,00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ mô hình quản lý hành chính sự nghiệp sang Công ty cổ phần đã chuyển mạnh mẽ, bước đầu đạt được kết quả trong hoạt động kinh doanh và gia nhập vào những lĩnh vực mới nhiều tiềm năng. Bằng chiến lược kinh doanh được Ban lãnh đạo Công ty đã hoạch định phù hợp với tình hình thực tế đã đạt được các kết quả khả quan trong hoạt động kinh doanh năm 2015 – thể hiện qua các con số sau (Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán).

Doanh thu thuần:

Năm 2015, Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đã đạt mức doanh thu thuần là 58.028.379.524 đồng, tăng 76,65% so với năm 2014, mức tăng doanh thu chủ yếu nhờ vào tăng nguồn thu từ hoạt động kinh doanh chính của Công ty như : Quản lý bảo trì đường thủy nội địa, điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông các công trình trên tuyến Công ty quản lý, hoạt động kinh doanh xăng dầu và than.

Lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt được là: 1.172.011.870 đồng.

Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế:

- Tổng số thuế phải nộp trong năm 2015 của Công ty là: 4.969.062.627 đồng, trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp là: 411.905.936 đồng, thuế giá trị gia tăng là: 3.172.236.958 đồng, thuế thu nhập cá nhân: 2.629.296 đồng.

- Tổng số thuế đã nộp trong năm 2015 của Công ty là: 2.843.580.891 đồng, trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp là: 214.177.903 đồng, thuế giá trị gia tăng là: 1.244.483.255 đồng, thuế thu nhập cá nhân là: 2.659.296 đồng.

Thu nhập cho cổ đông:

Trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM, toàn bộ lãi sau thuế năm 2015 của Công ty là 1.172.011.870 đồng. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu của năm 2015 là: 909 đồng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Thực trạng về tài sản cố định theo số liệu báo cáo kiểm toán tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2015 tổng tài sản của Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 như sau:

ĐVT: VND			
Tài sản	Nguyên giá (VND)	Hao mòn (VND)	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	27.491.668.230	15.116.282.170	12.375.386.060
a. Nhà cửa, vật kiến trúc	7.879.819.614	1.583.809.472	6.296.010.142
b. Máy móc thiết bị	754.901.870	284.030.030	470.871.840
c. Phương tiện vận tải	18.810.946.746	13.229.200.615	5.581.746.131
d. Thiết bị, dụng cụ quản lý	46.000.000	19.242.053	26.757.947

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP QLBT ĐTNĐ số 4)

b) Tình hình nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2015:

ĐVT: VND			
STT	Khoản mục	05/3/2015	31/12/2015
I	Nợ ngắn hạn	12.147.792.118	21.798.841.356
1	Phải trả người bán	948.135.556	3.089.545.678
2	Người mua trả tiền trước	2.731.500.000	329.704.000
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	2.663.109.668	2.125.481.736
4	Phải trả người lao động	646.838	221.527.993
5	Phải trả ngắn hạn khác	5.761.470.395	12.366.629.504
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		3.579.205.107
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	42.929.661	86.747.338
II	Nợ dài hạn		1.191.668.000
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		1.191.668.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP QLBT đường thủy nội địa số 4)

c) Tình hình nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2015:

ĐVT: VND			
STT	Khoản mục	05/3/2015	31/12/2015
1	Phải thu của khách hàng	4.050.733.712	15.790.419.094
2	Trả trước cho người bán	33.200.000	451.829.378
3	Các khoản phải thu khác	2.015.088.361	1.403.969.976
	Cộng	6.099.022.073	17.646.218.448

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP QLBT đường thủy nội địa số 4)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty như sau:

1. Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

Tính đến từ ngày 05/3/2015 đến ngày 31/12/2015 Hội đồng quản trị tổ chức 04 cuộc họp và 01 lấy ý kiến bằng văn bản với nội dung chủ yếu sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Dương Hải Thanh	Chủ tịch HĐQT Giám đốc	04	100%	
2	Nguyễn Phi Trường	UV HĐQT	04	100%	
3	Phạm Hồng Minh	UV HĐQT	04	100%	
4	Trần Văn Ôn	UV HĐQT	04	100%	
5	Nguyễn Văn Tặng	UV HĐQT	04	100%	

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- HĐQT thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra các vấn đề:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.
- Các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện.
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo trì đường thủy nội địa, hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2.1. Quản trị công ty:

Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền BQ
1	Dương Hải Thanh	1967	Chủ tịch HĐQT- Giám đốc	Đại học	4,09%
2	Nguyễn Phi Trường	1966	Thành viên HĐQT	Đại học	2,36%
3	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT	Đại học	2,22%
4	Trần Văn Ôn	1970	Thành viên HĐQT	Đại học	2,35%
5	Nguyễn Văn Tặng	1970	Thành viên HĐQT	Đại học	2,34%

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2015

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	58/NQ-HĐQT	4/3/2015	- Nghị quyết HĐQT về công tác tổ chức của đơn vị; Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2014; Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty
02	319/NQ-HĐQT	29/6/2015	- Nghị quyết HĐQT về việc báo cáo của Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015; Kế hoạch sản xuất 6 tháng cuối năm 2015. - Kế hoạch trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2015 - Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Cung ứng và quản lý nguồn lao động – Mã ngành 7830
03	349/NQ-HĐQT	13/7/2015	- Nghị quyết HĐQT về việc: Thông qua việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
04	455/NQ-HĐQT	14/9/2015	- Nghị quyết HĐQT về báo cáo của Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động kinh doanh 2 tháng đầu quý III năm 2015; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 4 tháng cuối năm. - Kế hoạch trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát. - Bổ sung ngành nghề kinh doanh: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng – Mã ngành 4663.

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không
- f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ	Chứng chỉ QLHCNN
1	Dương Hải Thanh	1967	Chủ tịch HĐQT-Giám đốc	Đại học	Chuyên viên chính
2	Nguyễn Phi Trường	1966	Thành viên HĐQT	Đại học	CV chính
3	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT	Đại học	Chuyên viên
4	Trần Văn Ôn	1970	Thành viên HĐQT	Đại học	Chuyên viên
5	Nguyễn Văn Tặng	1970	Thành viên HĐQT	Đại học	Chuyên viên

1.2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
6	Phạm Văn Hanh	1971	Trưởng ban KS	Đại học	1,57%
7	Trịnh Đình Kiên	1969	Thành viên	Đại học	2,34%
8	Đình Thị Đào	1982	“	Đại học	0,03%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Duy trì chế độ họp định kỳ theo đúng quy định của Pháp luật để các thành viên nắm bắt được chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty. Đồng thời thảo luận và đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

Những chất vấn, yêu cầu của một số cổ đông được giải quyết thấu đáo trong phạm vi quyền hạn và theo đúng quy định của pháp luật.

Hàng quý, khi có báo cáo tài chính, Ban kiểm soát đều có báo cáo đánh giá phân tích độc lập, khách quan.

Tuy nhiên, hoạt động của Ban kiểm soát vẫn còn hạn chế như xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên chưa được cụ thể, chưa chủ động trong việc đề xuất kế hoạch kiểm tra.

Ban kiểm soát thường xuyên phối kết hợp với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc: Hội đồng quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại đơn vị thành viên Công ty.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

**BẢNG TỔNG HỢP LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 (TỪ 6/3/2015 ĐẾN 31/12/2015)**

ĐVT: VND

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao HĐQT	Ghi chú
1	Dương Hải Thanh	1967	Chủ tịch HĐQT – Giám đốc	156.905.000	
2	Nguyễn Phi Trường	1966	Thành viên HĐQT	109.881.000	
3	Phạm Hồng Minh	1982	Thành viên HĐQT	89.749.000	
4	Trần Văn Ôn	1970	Thành viên HĐQT	103.795.000	
5	Nguyễn Văn Tạng	1970	Thành viên HĐQT	101.147.000	
6	Phạm Văn Hanh	1971	Trưởng ban KS	97.834.000	
7	Trịnh Đình Kiên	1969	Thành viên Ban KS	134.702.000	
8	Đình Thị Đào	1982	Thành viên Ban KS	41.597.000	
	Cộng			835.610.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hệ thống văn bản nội quy, quy chế về hoạt động quản trị của Công ty chưa ban hành kịp thời hoặc đã ban hành nhưng chưa phù hợp với quy định, các văn bản quản trị nội bộ chưa có tính kết nối logic với nhau, thường do các bộ phận chuyên môn độc lập ban hành.

Nguyên nhân:

+ Do Công ty mới chuyển sang hình thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, các văn bản quản trị đa phần áp dụng quy chế cũ, chưa phù hợp với mô hình, luật mới.

+ Các văn bản quản trị chủ yếu do bộ phận chuyên môn ban hành nên nội dung chưa sâu, chưa mang tính chuyên nghiệp.

Giải pháp:

Công ty đã triển khai hợp đồng thuê Trung tâm chứng nhận phù hợp QUACERT tư vấn TCVN ISO 9001-2008 ban hành quy trình quản lý chất lượng, ban hành quy chế quản trị nội bộ mang tính chuyên sâu và theo sát các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước.

IV. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của kiểm toán viên, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 05/3/2015 đến ngày 31/12/2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo Tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM lập cho kỳ hoạt động từ 05/3/2016 đến hết ngày 31/12/2015 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 được lập ngày 01 tháng 3 năm 2016 từ trang 05 đến trang 23 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Kèm theo báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng trên Websits Công ty;
- Lưu VT; thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Hải Thanh